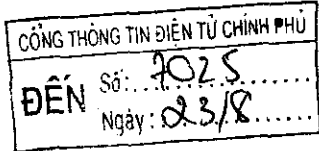


Số: 23 /2013/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 20 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất năm 2013 của một số
địa phương tại các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định
số 34/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất và Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08/01/2010 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2012/NQ-HĐND ngày 14/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khoá VIII, kỳ họp thứ 6 về giá các loại đất năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 142/HĐND-TTHĐ ngày 16/8/2013;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 167/TTr-STNMT ngày 15/7/2013 và Tờ trình số 174/TTr-STNMT ngày 30/7/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất năm 2013 của một số địa phương tại các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Thành phố Tam Kỳ (phụ lục số 01):

Tại bảng giá đất ở đô thị ghi:

TT	Tên đường phố/Ranh giới các đoạn đường phố	Loại đường	Vị trí	Đơn giá
...	...			
12	Đường 29m phía đông cây xăng Hoà Hương từ đường Phan Chu Trinh đến đường quy hoạch rộng 19m	13	1	2.200.000
...	...			
15	Đường Trần Phú			
	...			
	- Từ đường Nguyễn Hoàng đến đường dẫn vào Công ty Da giày Quảng Nam.	21	1	800.000
...	...			
27	KDC VHTM Bạch Đằng			
	...			
	- Đường quy hoạch rộng 25m	11	1	2.600.000
	- Đường quy hoạch rộng 12m (Song song với đường Phan Thanh)	13	1	2.200.000
...	...			
66	KDC tổ 7 - Khối phố Hương Trung (KDC Tổ 1 Hòa Hương)			
	- Đường quy hoạch rộng 19,5m	17	1	1.575.000
	- Đường quy hoạch rộng 13m	19	1	1.200.000
67	Khu dân cư Nam nhà máy nước			
	...			
	- Đường vào nhà máy nước	21	1	800.000
...	...			
77	Đường Kênh N24			
	- Đường quy Hoạch rộng 7,5m phía Bắc chợ Hoà Hương (đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến đường QH 19m)	20	1 2 3 4	1.000.000 400.000 300.000 240.000
...	...			
80	Đường phía Bắc cây xăng hoà Hương: đoạn từ Phan Chu Trinh đến đường QH 29m bên cây xăng Hoà Hương	20	1	1.000.000
81	KDC Phố chợ Hòa Hương			
	- Đường quy hoạch rộng 19,5m		1 2	1.575.000 700.000
96	KDC hai bên đường Kỳ Phú - Phú Ninh (Đoạn Nguyễn Hoàng - Trường Xuân)	14	1	2.000.000
97	KDC khối phố 1 - Trường Xuân	18	1	1.425.000
...	...			
107	Đường Bạch Đằng(cũ): Đoạn từ UBND phường Phước Hoà đến đường Duy Tân	22	1	600.000

108	Khu dân cư mới - Sở Nông nghiệp và PTNN Quảng Nam	19	1	1.200.000
	CÁC KHU VỰC CÒN LẠI CỦA CÁC PHƯỜNG			
110	Phường Hòa Hương			
	...			
	- Kiệt vào chợ bà Hòa cũ (Đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến giáp đường quy hoạch rộng 19m)			300.000
...	...			
114	Phường Hòa Thuận			
	- Đường Trung Nữ Vương (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng vào KCN Thuận Yên)			480.000
	- Đường từ đường dẫn vào Công ty da giày Quảng Nam đến giáp ranh huyện Phú Ninh (đoạn qua thôn Đông Yên- phường Hòa Thuận)			480.000
	...			

Nay sửa đổi, bổ sung như sau:

TT	Tên đường phố/Ranh giới các đoạn đường phố	Loại đường	Vị trí	Đơn giá
...	...			
12	Đường Chiến Thắng	13	1	2.200.000
...	...			
15	Đường Trần Phú (nối dài)			
	...			
	- Đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến ngã 3 đường trục chính KCN Thuận Yên	21	1	800.000
...	...			
27	KDC VHTM Bạch Đằng			
	...			
	- Đường Nguyễn Đức Cảnh	11	1	2.600.000
	- Đường Hoàng Bích Sơn	13	1	2.200.000
...	...			
66	KDC tổ 7-KP Hương Trung (KDC Tổ 1 Hòa Hương)			
	- Đường Ngô Thị Nhậm	17	1	1.575.000
	- Đường Quy hoạch rộng 13m	19	1	1.200.000
67	Khu dân cư Nam nhà máy nước			
	...			
	- Đường vào nhà máy nước	20	1	1.000.000
...	...			
77	Đường Kênh N24			
	- Đường quy hoạch rộng 7,5m phía Bắc chợ Hòa	20	1	1.000.000
			2	400.000

	Hương (Đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến đường Ngô Thị Nhậm)		3	300.000
			4	240.000
...	...			
80	Đường phía Bắc cây xăng Hòa Hương: (Đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến đường Chiến Thắng)	20	1	1.000.000
81	KDC Phố chợ Hòa Hương			
	- Đường Ngô Thị Nhậm	17	1	1.575.000
			2	700.000
...	...			
96	KDC 2 bên đường Tôn Đức Thắng (Đoạn Nguyễn Hoàng - Trường Xuân)	14	1	2.000.000
97	KDC khối phố 1 - Trường Xuân			
	- Đường Phan Văn Định	16	1	1.680.000
	- Đường Phan Tồn	18	1	1.425.000
	- Đường Phạm Khôi	18	1	1.425.000
	- Đường Nguyễn Xuân Nhĩ	18	1	1.425.000
	- Đường Đồng Phước Huyền	18	1	1.425.000
	- Đường còn lại	18	1	1.425.000
...	...			
107	Đường Bạch Đằng(cũ): Đoạn từ UBND phường Phước Hoà đến đường Duy Tân	22	1	600.000
			4	220.000
108	Khu dân cư mới - Sở Nông nghiệp và PTNN Quảng Nam			
	- Đường Đinh Công Tráng	19	1	1.200.000
	- Đường Cẩm Bá Thước	19	1	1.200.000
	- Đường còn lại	19	1	1.200.000
	CÁC KHU VỰC CÒN LẠI CỦA CÁC PHƯỜNG			
110	Phường Hòa Hương			
	...			
	Kiệt vào chợ Bà Hòa cũ (Đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến giáp đường Ngô Thị Nhậm)			300.000
...	...			
114	Phường Hòa Thuận			
	- Từ đường Nguyễn Hoàng đến giáp nhà ông Võ Tùng			480.000
	- Đường Trần Phú (nối dài): Đoạn từ ngã 3 đường trục chính KCN Thuận Yên đến giáp ranh giới huyện Phú Ninh.			480.000
	...			

2. Huyện Điện Bàn (Phụ lục số 03):

a) Bổ sung vào bảng giá đất ở đô thị như sau:

TT	Tuyến đường	Loại đường	Vị trí	Đơn giá
...	...			
XXVII/	Đường Cao Sơn Pháo nối dài (đường 33 m)	7	1	1.850.000
XXVIII/	Đường Phạm Khôi nối dài (đường 13,5 m)			
	- Từ giáp đường Phan Thúc Duyện đến trục đường 19,5 m	7	1	1.850.000
	- Từ giáp trục đường 19,5 m đến giáp xã Điện An	9	1	1.500.000
XXIX/	Từ trục đường 19,5 m đến giáp đường Phan Thúc Duyện	9	1	1.500.000
XXX/	Các trục đường 13,5 m			
	- Từ giáp đường Phan Thúc Duyện đến trục đường 19,5 m	7	1	1.850.000
	- Các trục đường 13,5 m còn lại	9	1	1.500.000

b) Bổ sung vào bảng giá đất trong khu đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc như sau:

TT	Khu đô thị/mặt cắt đường (m)	Đơn giá (đồng/m ²)
1	Khu đô thị số 9	
	>34 m - 40 m	3.000.000
2	Khu đô thị số 7B	
	5 m	1.200.000
	10 m - 11,5 m	1.500.000
	17,5 m	1.750.000
	20,5 m	1.800.000
	27 m	2.150.000
	33 m	2.450.000

3. Huyện Duy Xuyên (Phụ lục số 05):

a) Tại khoản 1 mục III (xã Duy Thành) bảng giá đất ở nông thôn ghi:

STT	Ranh giới đất	Khu vực	Vị trí	Đơn giá
III	XÃ DUY THÀNH			
1	Mặt tiền từ giáp thị trấn Nam Phước (QL1) đến cầu Trường Giang			
				
	- Từ hết chùa Giáp Vân đến giáp ranh giới phía Tây Bắc vườn nhà ông Trương Tấn Tây	1	4	390.000

Nay sửa đổi lại như sau:

STT	Ranh giới đất	Khu vực	Vị trí	Đơn giá 2013
III	XÃ DUY THÀNH			
1	Mặt tiền từ giáp thị trấn Nam Phước (QL1) đến cầu Trường Giang			
				
	- Từ hết chùa Giáp Vân đến giáp ranh giới phía Tây Bắc vườn nhà ông Trương Tấn Tây	1	2	466.000

4. Huyện Thăng Bình (phụ lục số 06):

a) Bổ sung vào mục 6 bảng giá đất ở nông thôn như sau:

TT	Ranh giới, vị trí	Khu vực	Vị trí	Đơn giá
6	XÃ BÌNH DƯƠNG			
C	Các tuyến còn lại			
	Đường Làng nghề nước mắm Cửa Khe	2	1	160.000

b) Tại khoản 14 bảng giá đất ở đô thị ghi:

TT	Tuyến đường	Loại đường	Vị trí	Đơn giá
14	Các đường kiệt			
	...			
	Đường từ 14E - đến cầu Chung Phước	25	1	220.000
	...			

Nay sửa đổi, bổ sung như sau:

TT	Tuyến đường	Loại đường	Vị trí	Đơn giá
14	Các đường kiệt			
	Từ đường 14E (đối diện đường ra nhà văn hóa Núi Dê) – phía Bắc cầu Chung Phước.	23	1	300.000
	Từ phía Nam cầu Chung Phước - hết nhà bà Huỳnh Thị Thu	25	1	220.000
	Kiệt từ ĐT 613 (từ nhà ông Hòa) - giáp đường Bắc Hà Lam	23	1	300.000
	Kiệt từ đường Thanh niên (giáp phía Đông trạm y tế thị trấn Hà Lam) - hết nhà ông Nguyễn Công Mậu	23	1	300.000
	Kiệt từ ĐT 613 (gần nhà bà Mùi tổ 1) - hết nhà ông Khôi	25	1	220.000

5. Huyện Bắc Trà My (Phụ lục số 13):

Bổ sung vào bảng giá đất ở đô thị như sau:

TT	Tuyến đường	Loại đường	Vị trí	Đơn giá
...	...			
	Đường hẻm nội thị			
...	...			
49A	Khu dân cư trường Nguyễn Du	9	1	800.000

b) Bãi bỏ các nội dung quy định tại số thứ tự từ 50 đến 53 dưới đây trong bảng giá đất ở đô thị:

TT	Tên đường phố/ranh giới các đoạn phố	Loại đường	Vị trí	Giá đất 2013
	Các khu vực còn lại của TDP trên địa bàn thị trấn: Trung Thị, Đồng Bộ, Đồng Bàu, Đồng Trường I, Đồng Trường II			
50	Có đường bê tông	24	1	205.000
51	Không có đường bê tông	26	1	143.000
	Các khu vực còn lại			
52	Có đường bê tông	25	1	150.000
53	Không có đường bê tông	27	1	110.000

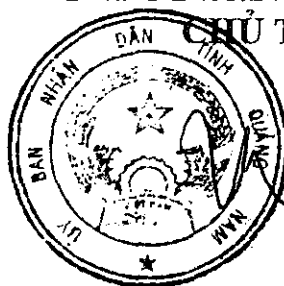
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành; những nội dung không sửa đổi tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, Trưởng Ban Quản lý Phát triển đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Thống kê; thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *sq*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VPCP (b/c);
- Website Chính phủ;
- Bộ TC, Bộ TN và MT (b/c);
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cục KT văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VPTU, VP UBND, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu VT, TH, VX, NC, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Phước Thanh